

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ MƯỜNG KIM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2414/TTr-UBND

Mường Kim, ngày 09 tháng 12 năm 2025

TỜ TRÌNH

**Đề nghị ban hành Nghị quyết giao số lượng người hoạt động
không chuyên trách cấp xã và người tham gia hoạt động ở bản thuộc
xã Mường Kim năm 2026**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân xã Mường Kim.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 1670/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lai Châu năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 69/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu quyết định chức danh, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 17/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu quy định tiêu chí thành lập Tổ, tiêu chí số lượng thành viên; mức hỗ trợ, bồi dưỡng đối với lực lượng tham gia Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Ủy ban nhân dân xã trình Hội đồng nhân dân xã xem xét, ban hành Nghị quyết giao số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã và người tham gia hoạt động ở bản thuộc xã Mường Kim năm 2026, cụ thể như sau:

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

Ủy ban nhân dân xã trình Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Lưu: VT, VHXX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Vũ Văn Nội

BIỂU GIAO SỐ LƯỢNG**Người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia hoạt động ở bản năm 2026***(Kèm theo Tờ trình số 2214 /TTr-UBND ngày 09/12/2025 của UBND xã Mường Kim)*

STT	Chức danh	Số lượng các chức danh	Ghi chú
I	Người hoạt động không chuyên trách cấp xã	6	
II	Người hoạt động không chuyên trách ở bản	602	
1	Bí thư chi bộ	43	Theo NQ số 69/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Lai Châu
2	Trưởng thôn, bản, tổ trưởng tổ dân phố	43	Theo NQ số 69/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Lai Châu
3	Trưởng ban công tác Mặt trận	43	Theo NQ số 69/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Lai Châu
4	Tổ bảo vệ An ninh, trật tự ở cơ sở	129	Theo NQ số 21/2024/NQ-HĐND, ngày 17/7/2024 của HĐND tỉnh Lai Châu
5	Thôn đội trưởng	43	Theo NQ số 69/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Lai Châu
6	Nhân viên y tế (ở thôn, bản)	43	Theo NQ số 69/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Lai Châu
7	Phó Bí thư chi bộ (thôn, bản, tổ dân phố)	43	Theo NQ số 69/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Lai Châu
8	Phó Trưởng thôn, bản (hoặc Phó Tổ trưởng tổ dân phố)	43	Theo NQ số 69/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Lai Châu
9	Chi hội trưởng Chi hội Liên hiệp Phụ nữ	43	Theo NQ số 69/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Lai Châu
10	Chi hội trưởng Chi hội Nông dân	43	Theo NQ số 69/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Lai Châu
11	Chi hội trưởng Chi hội Cựu chiến binh	43	Theo NQ số 69/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Lai Châu
12	Bí thư Chi đoàn TNCS Hồ Chí Minh	43	Theo NQ số 69/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Lai Châu

Số: /NQ-HĐND

Mường Kim, ngày tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Giao số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã và người tham gia hoạt động ở bản thuộc xã Mường Kim năm 2026

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ MƯỜNG KIM
KHÓA XXI, KỲ HỌP THỨ NĂM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 69/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu quyết định chức danh, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 17/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu quy định tiêu chí thành lập Tổ, tiêu chí số lượng thành viên; mức hỗ trợ, bồi dưỡng đối với lực lượng tham gia Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Xét Tờ trình số 2414/TTr-UBND ngày 05/12/2025 của Ủy ban nhân dân xã về đề nghị ban hành Nghị quyết giao biên chế cán bộ, công chức, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP hưởng lương từ ngân sách nhà nước cho các cơ quan, đơn vị năm 2026; Báo cáo thẩm tra số .../BC-HĐND ngày ... tháng 12 năm 2025 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân xã; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Giao số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã và người tham gia hoạt động ở bản thuộc xã Mường Kim năm 2026, cụ thể như sau:

- Số người hoạt động không chuyên trách cấp xã: 6 người.
- Số người hoạt động không chuyên trách tham gia hoạt động ở các bản trên địa bàn: 602 người.

(Có phụ lục kèm theo)

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

- Giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân xã khóa XXI, kỳ họp thứ năm thông qua ngày tháng 12 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các ban HĐND xã;
- Đại biểu HĐND xã
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- Các bản trên địa bàn xã;
- Trang TTĐT xã;
- Lưu: VT, VHXH.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Thắng

BIỂU GIAO SỐ LƯỢNG**Người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia hoạt động ở bản năm 2026**

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày /12/2025 của HĐND xã Mường Kim)

STT	Chức danh	Số lượng các chức danh	Ghi chú
I	Người hoạt động không chuyên trách cấp xã	6	
II	Người hoạt động không chuyên trách ở bản	602	
1	Bí thư chi bộ	43	Theo NQ số 69/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Lai Châu
2	Trưởng thôn, bản, tổ trưởng tổ dân phố	43	Theo NQ số 69/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Lai Châu
3	Trưởng ban công tác Mặt trận	43	Theo NQ số 69/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Lai Châu
4	Tổ bảo vệ An ninh, trật tự ở cơ sở	129	Theo NQ số 21/2024/NQ-HĐND, ngày 17/7/2024 của HĐND tỉnh Lai Châu
5	Thôn đội trưởng	43	Theo NQ số 69/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Lai Châu
6	Nhân viên y tế (ở thôn, bản)	43	Theo NQ số 69/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Lai Châu
7	Phó Bí thư chi bộ (thôn, bản, tổ dân phố)	43	Theo NQ số 69/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Lai Châu
8	Phó Trưởng thôn, bản (hoặc Phó Tổ trưởng tổ dân phố)	43	Theo NQ số 69/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Lai Châu
9	Chi hội trưởng Chi hội Liên hiệp Phụ nữ	43	Theo NQ số 69/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Lai Châu
10	Chi hội trưởng Chi hội Nông dân	43	Theo NQ số 69/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Lai Châu
11	Chi hội trưởng Chi hội Cựu chiến binh	43	Theo NQ số 69/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Lai Châu
12	Bí thư Chi đoàn TNCS Hồ Chí Minh	43	Theo NQ số 69/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Lai Châu

